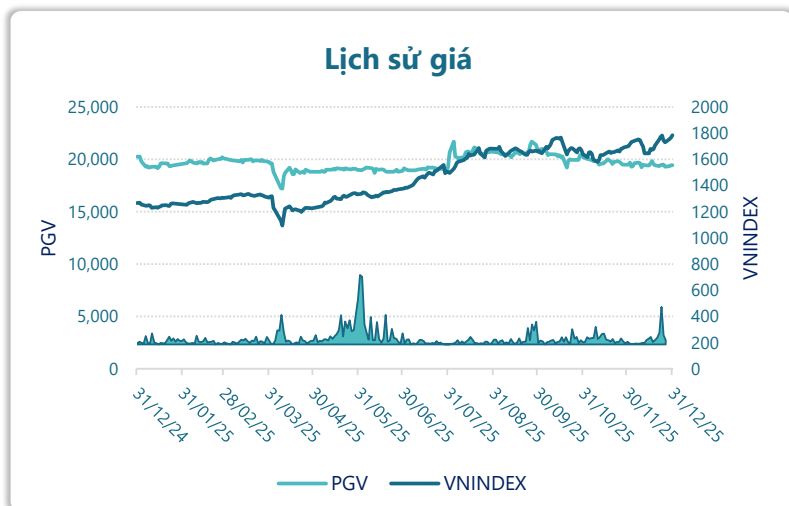


Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (HSX: PGV)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	19,450
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,200
SL cổ phiếu LH	1,123,468,046
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,545
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	21,851
P/E	5.9
EPS	3,285

DT thuần
Q4/25

12,689

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4,343 | 52.0%

YoY: ▲ 1,435 | 12.7%

LN sau thuế
Q4/25

2,558

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2,391 | 1432%

YoY: ▲ 2,997 | 683%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

13.6%

+/- YoY: ▲ 10.2%

DT thuần
2025

43,573

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,883 | 7.1%

LN sau thuế
2025

3,703

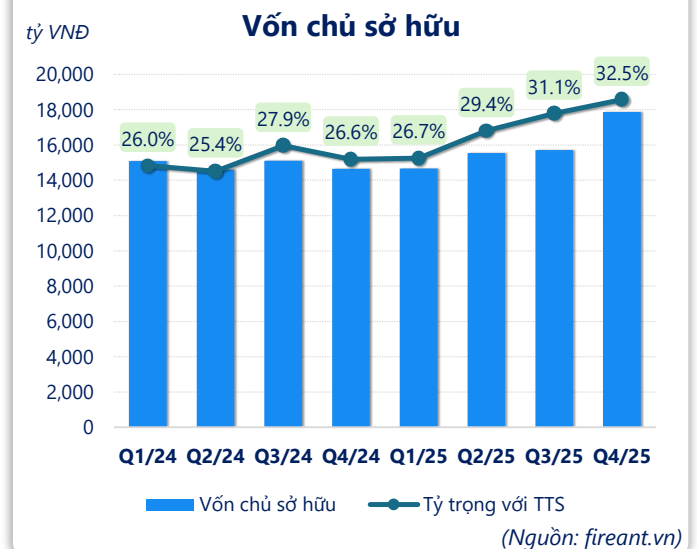
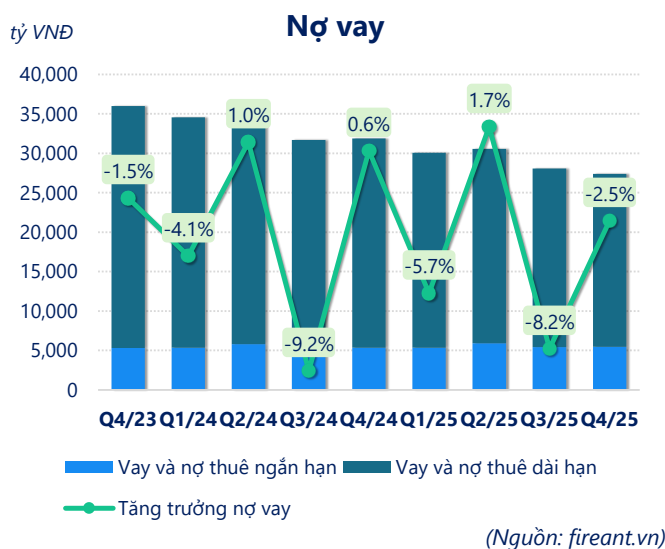
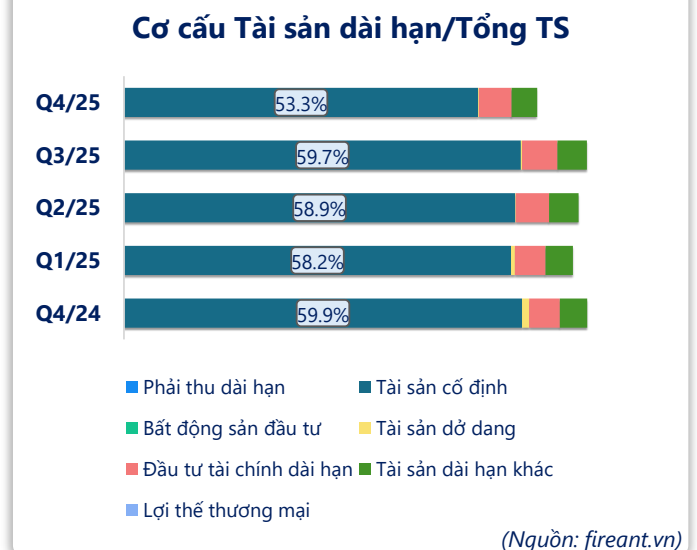
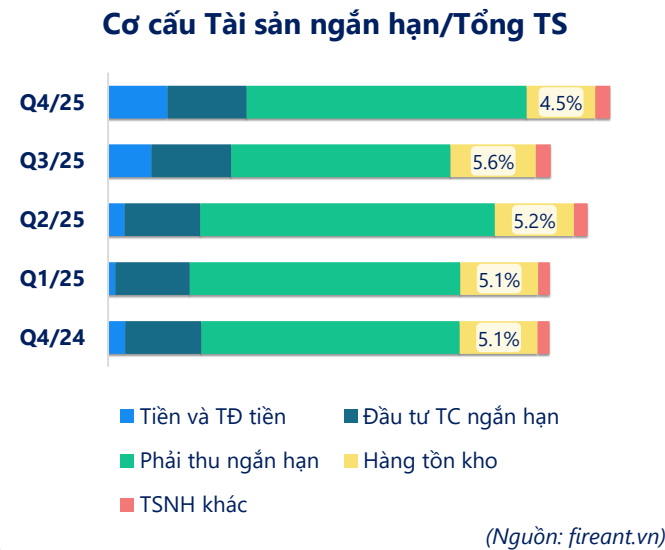
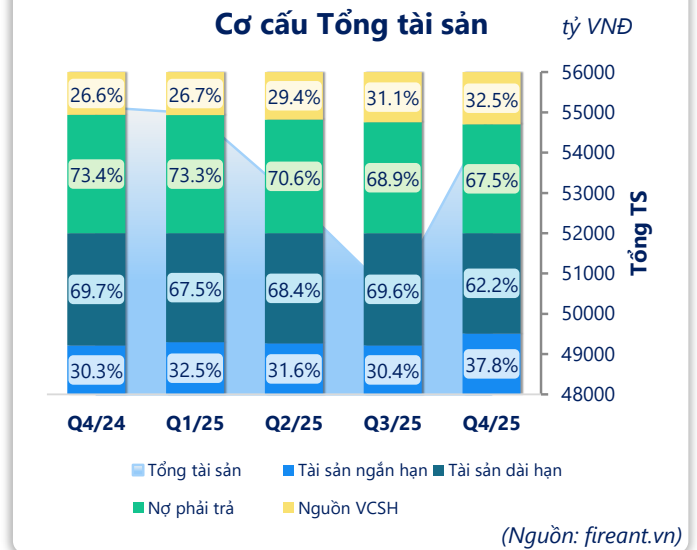
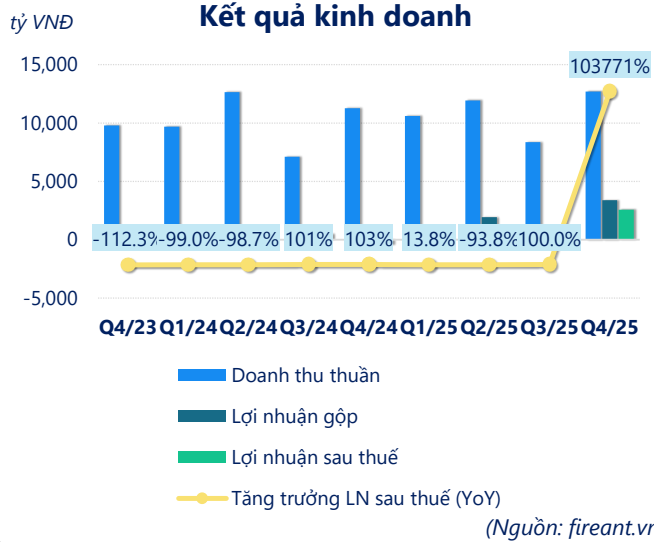
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4,579 | 523%

ROE
2025

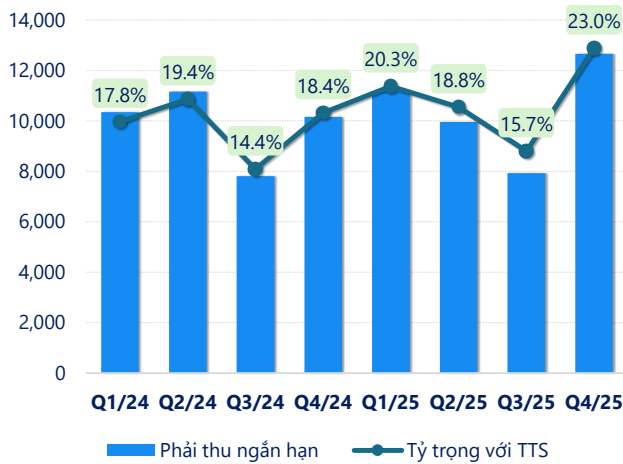
22.7%

+/- YoY: ▲ 28.5%



tỷ VNĐ

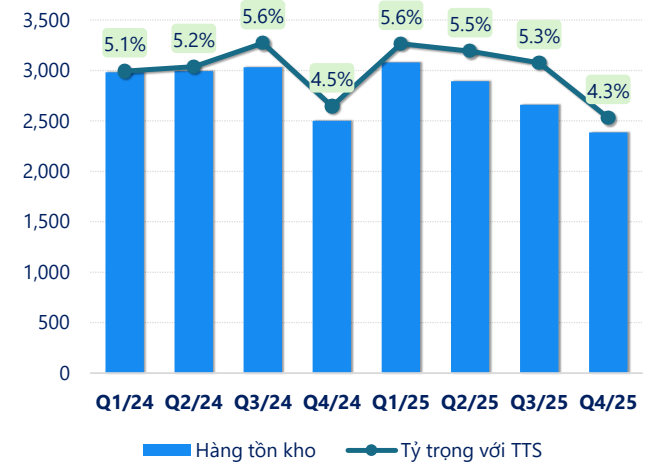
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

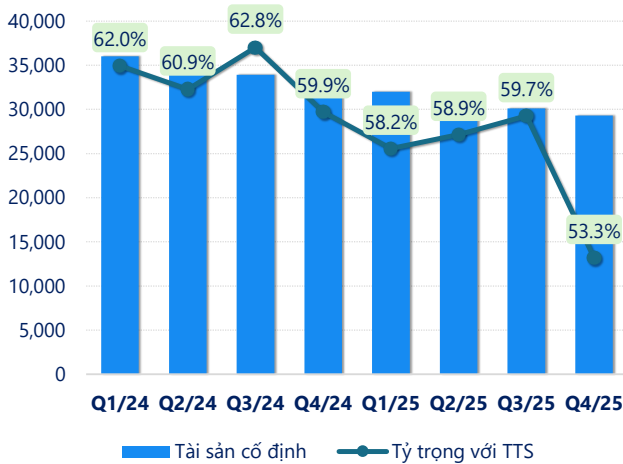
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

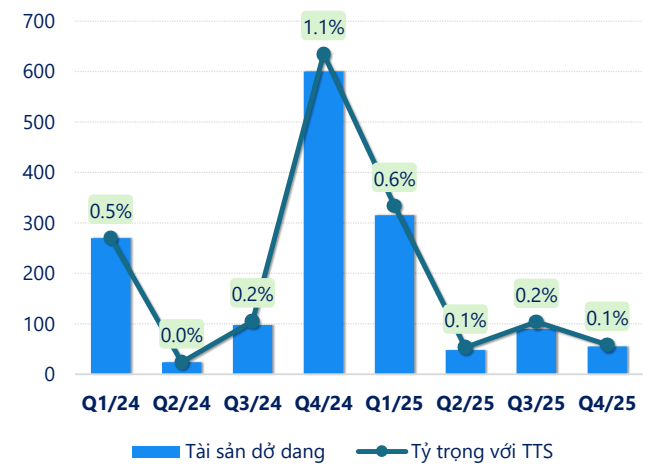
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

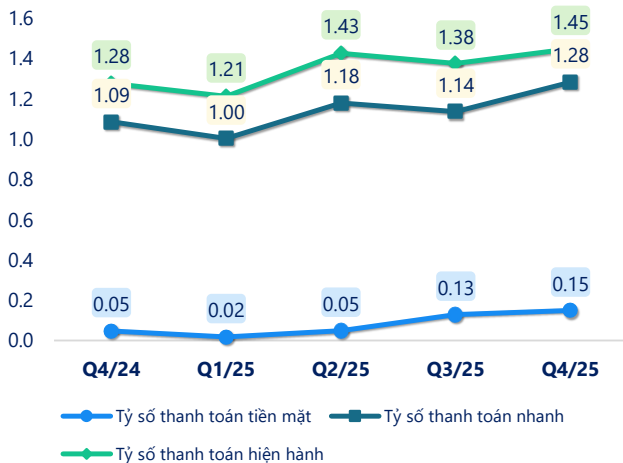
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



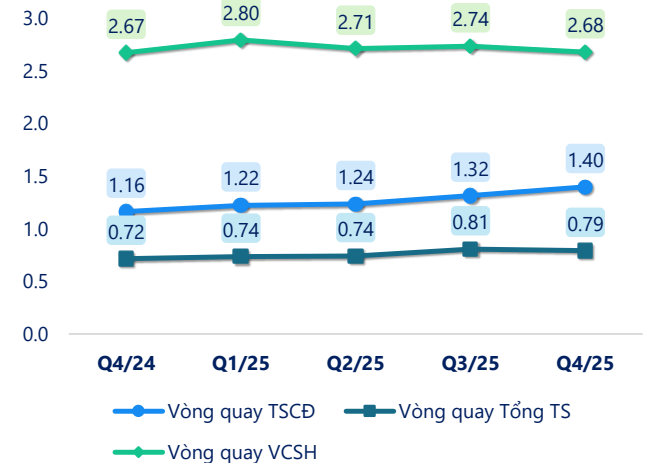
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	55,135	54,975	52,848	50,447	54,989
Tài sản ngắn hạn	16,702	17,849	16,692	15,322	20,810
Tiền và tương đương tiền	619	260	575	1,436	2,144
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,880	2,880	2,745	2,770	3,257
Phải thu ngắn hạn	10,162	11,168	9,957	7,933	12,654
Hàng tồn kho	2,501	3,078	2,893	2,659	2,386
Tài sản ngắn hạn khác	540	463	523	524	369
Tài sản dài hạn	38,433	37,126	36,156	35,124	34,179
Phải thu dài hạn	3.66	3.66	0.40	0.04	1.34
Tài sản cố định	33,015	32,010	31,104	30,118	29,296
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	600	315	48.1	90.0	55.2
Đầu tư tài chính dài hạn	2,547	2,547	2,654	2,684	2,715
Tài sản dài hạn khác	2,268	2,251	2,349	2,232	2,112
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	40,482	40,305	37,310	34,742	37,115
Nợ ngắn hạn	13,076	14,715	11,696	11,132	14,357
Vay và nợ thuê ngắn hạn	5,362	5,356	5,938	5,426	5,452
Phải trả người bán ngắn hạn	5,612	7,567	3,994	3,574	5,002
Nợ dài hạn	27,406	25,590	25,614	23,610	22,759
Vay và nợ thuê dài hạn	26,533	24,716	24,638	22,652	21,926
Nguồn vốn chủ sở hữu	14,653	14,670	15,538	15,705	17,873
Vốn chủ sở hữu	14,653	14,670	15,538	15,705	17,873
Vốn điều lệ	11,235	11,235	11,235	11,235	11,235
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)